

về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 104/2003/TT-BTC
ngày 30/10/2003 hướng dẫn thực
hiện Quyết định số 159/2003/
QĐ-TTg ngày 04/8/2003 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thực
hiện thí điểm khoán biên chế
và kinh phí hoạt động năm
2003 đối với Tổng cục Hải quan.

*Căn cứ Quyết định số 159/2003/QĐ-TTg
ngày 04/8/2003 của Thủ tướng Chính*

*phủ “về việc thực hiện thí điểm khoán
biên chế và kinh phí hoạt động năm 2003
của Tổng cục Hải quan”;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thí
điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt
động đối với Tổng cục Hải quan như sau:*

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính trong năm 2003.

Không thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp: Viện Nghiên cứu Hải quan, Báo Hải quan, Trường Cao đẳng Hải quan và các Trung tâm phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Các đơn vị này thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp.

2. Việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Hải quan phải đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu được quy định tại Điều 2 Quyết định số 159/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan, thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; tập trung hiện đại hệ thống tin học và

trang bị kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hóa công nghệ quản lý nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ Nhà nước giao.

- Tạo chủ động về nguồn kinh phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng kinh phí để tạo điều kiện đầu tư phát triển ngành, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức ngành Hải quan.

3. Kinh phí hoạt động của các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống hải quan bao gồm: kinh phí được Nhà nước giao khoán; kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nội dung không khoán chi; nguồn kinh phí được để lại từ thu lệ phí hải quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng biên chế, tài sản và các nguồn kinh phí hoạt động được giao theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư này.

Trường hợp mức kinh phí được giao khoán và số dư các quỹ chưa sử dụng hết trong năm 2003 thì được chuyển sang năm 2004 để tiếp tục sử dụng.

5. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động của từng đơn vị trong hệ thống hải quan, trong phạm vi số biên chế và mức

kinh phí được giao khoán, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định đối tượng, phạm vi, nội dung và phương thức giao khoán đối với các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống hải quan cho phù hợp.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. KHOÁN BIÊN CHẾ

1. Số biên chế thí điểm giao khoán đối với các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống Hải quan được thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được tính trong tổng số biên chế được giao của Bộ Tài chính.

2. Trong phạm vi số biên chế được giao khoán, Tổng cục Hải quan được chủ động tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, tinh giảm biên chế, tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ công chức, các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước và của Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan có trách nhiệm giao khoán biên chế cho các đơn vị thực hiện khoán, đảm bảo tổng số biên chế giao khoán cho các đơn vị thực hiện khoán không được vượt số biên chế Bộ Tài chính giao khoán cho Tổng cục Hải quan.

Ngoài số biên chế được giao khoán, trong thời gian thực hiện khoán, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu

câu công việc và khả năng kinh phí, Tổng cục Hải quan được quyền ký kết hợp đồng lao động ngoài số biên chế được giao khoán nêu trên và thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

3. Số biên chế giao khoán cho Tổng cục Hải quan được xem xét điều chỉnh trong trường hợp do thành lập thêm (hoặc sáp nhập) các cơ quan Hải quan tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

Khi cần thiết phải điều chỉnh biên chế được giao khoán, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để xem xét và đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh số biên chế giao khoán cho phù hợp.

II. KHOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

1. Mức kinh phí thí điểm giao khoán cho các đơn vị thực hiện khoán thuộc hệ thống hải quan năm 2003 là 1,6% trên tổng số thu nộp vào ngân sách nhà nước năm 2003 do Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện (không bao gồm lệ phí hải quan và thu chống hành vi kinh doanh trái pháp luật).

Bộ Tài chính xác định tổng số thu thực nộp vào ngân sách nhà nước năm 2003 do Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện

để xác định số kinh phí khoán (theo tỷ lệ khoán) cho Tổng cục Hải quan.

2. Kinh phí hoạt động giao khoán cho Tổng cục Hải quan được chi cho các nội dung sau:

2.1. Chi thường xuyên, bao gồm:

a) Chi cho con người: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, khen thưởng và phúc lợi tập thể theo chế độ Nhà nước quy định, các khoản đóng góp (gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) và các khoản thanh toán khác cho cá nhân.

b) Chi quản lý hành chính: Chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mượn sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi quản lý hành chính khác.

c) Chi hoạt động nghiệp vụ: Vật tư trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng; chi mua nhiên liệu cho hoạt động phòng, chống buôn lậu; ấn chỉ; trang phục và bảo hộ lao động; chi phối hợp và các khoản chi nghiệp vụ khác.

d) Chi đoàn ra, đoàn vào.

2.2. Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ, công chức hải quan theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và của Bộ Tài chính.

2.3. Chi mua sắm tài sản cố định phục

vụ công tác nghiệp vụ chuyên môn; sửa chữa lớn trụ sở làm việc, trang thiết bị và tài sản cố định khác theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt.

2.4. Chi duy trì và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và của Bộ Tài chính.

Đối với các nội dung khoản kinh phí hoạt động được quy định tại điểm 2.1 và 2.2 nêu trên, Tổng cục Hải quan được chủ động xây dựng tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu nội bộ phù hợp với hoạt động đặc thù và nguồn kinh phí được phép sử dụng, trên cơ sở vận dụng định mức, chế độ Nhà nước quy định.

Đối với các nội dung khoản kinh phí hoạt động được quy định tại điểm 2.3 và 2.4 nêu trên, Tổng cục Hải quan thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính hiện hành và theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Các nội dung chi được sử dụng từ kinh phí tiết kiệm:

Tổng cục Hải quan được sử dụng kinh phí tiết kiệm phù hợp với nhu cầu thực tế theo các nội dung sau:

3.1. Chi bổ sung cho tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ hải quan, công tác chống buôn lậu; chi sửa chữa lớn tài sản, trụ sở làm việc; chi hỗ trợ thanh toán xây dựng trụ sở làm việc; mua sắm, trang bị tài sản cố định và trang thiết bị khác phục vụ chuyên

môn; chi duy trì, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

3.2. Bổ sung chi đào tạo cán bộ, công chức.

3.3. Chi trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động của ngành. Hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Hải quan để tăng cường phương tiện, thiết bị kỹ thuật và ổn định thu nhập cho cán bộ nhân viên Hải quan trong các đơn vị sự nghiệp.

3.4. Điều chỉnh tăng mức tiền lương tối thiểu cho cán bộ, công chức ngành Hải quan không quá 2,5 lần so với mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

Các loại phụ cấp được điều chỉnh tăng theo mức điều chỉnh tiền lương tối thiểu bao gồm: phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp bảo lưu.

3.5. Trích lập các quỹ:

a) Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi để chi công tác khen thưởng, thi đua, chi phúc lợi của ngành. Mức trích 2 Quỹ: khen thưởng và phúc lợi tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện.

b) Quỹ dự phòng ổn định thu nhập nhằm đảm bảo ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức trong ngành do nguyên nhân chủ quan làm giảm thu nhập; hỗ

trợ cán bộ, công chức trong trường hợp đặc biệt khó khăn.

c) Quỹ phát triển hoạt động ngành để sử dụng cho các nội dung sau:

- Chi bù đắp thiệt hại về tiền và tài sản cho tổ chức và cá nhân do nguyên nhân khách quan trong hoạt động nghiệp vụ của hải quan.

- Chi cho các đơn vị và cá nhân trong và ngoài ngành trong công tác phối hợp nghiệp vụ, hoạt động của các tổ chức đoàn thể để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, củng cố và phát triển ngành.

- Bổ sung nguồn kinh phí hoạt động để đảm bảo hợp lý giữa các đơn vị được giao khoán.

- Bổ sung tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật.

- Chi các khoản đột xuất cần thiết khác.

4. Trong thời gian thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động, khi Nhà nước thay đổi chính sách, chế độ đối với các nội dung chi quy định tại khoản 2 Phần II của Thông tư này, Tổng cục Hải quan phải tự trang trải các chi phí tăng thêm theo chế độ, chính sách mới.

Mức khoán kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Tổng cục Hải quan được xem xét điều chỉnh trong trường hợp do nguyên nhân khách quan (Nhà nước

thay đổi chính sách thu thuế, giao thêm nhiệm vụ; thiên tai...) dẫn đến mức kinh phí giao khoán cộng với nguồn Quỹ không đủ để đảm bảo mức chi tối thiểu về tiền lương theo chế độ Nhà nước quy định và duy trì hoạt động bộ máy của hệ thống hải quan. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với Bộ trưởng Bộ Tài chính để xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh mức khoán cho phù hợp, đảm bảo cho Tổng cục Hải quan hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. NỘI DUNG KHÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ KHOẢN

1. Chi xây dựng cơ bản tập trung do ngân sách nhà nước cấp.

2. Chi thực hiện dự án tin học hóa quy trình nghiệp vụ hải quan theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 805/CP-KG ngày 15/7/2002.

3. Chi dự án đầu tư trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống ma túy; dự án trang bị máy soi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Chi hiện đại hóa tin học theo chương trình của Chính phủ.

5. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của Nhà nước.

6. Chi nghiên cứu các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ.

7. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án khác của Chính phủ.

8. Chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Hải quan.

9. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ Nhà nước quy định.

Đối với các nội dung chi không sử dụng kinh phí khoán nêu trên, Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thực hiện theo tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. LẬP DỰ TOÁN, CẤP PHÁT VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Lập dự toán:

Tổng cục Hải quan có trách nhiệm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

1.1. Đối với kinh phí khoán:

- Căn cứ vào số dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2003 được Quốc hội giao cho Tổng cục Hải quan thực hiện, Bộ Tài chính giao dự toán kinh phí khoán theo đúng quy định cho Tổng cục Hải quan chủ động triển khai thực hiện.

- Cuối năm 2003 (hoặc đầu năm 2004) căn cứ vào số thu do hệ thống Hải quan thực nộp vào ngân sách nhà nước năm 2003 có xác nhận của cơ quan nhà nước

có thẩm quyền, Tổng cục Hải quan tính toán số kinh phí khoán theo chế độ, đề nghị Bộ Tài chính xét duyệt chính thức số kinh phí khoán được sử dụng trong năm. Trường hợp số kinh phí giao đầu năm chưa đủ thì Bộ Tài chính giao bổ sung dự toán phân chênh lệch thiếu để Tổng cục Hải quan tiếp tục sử dụng trong năm sau; trường hợp kinh phí được giao đầu năm vượt quá số kinh phí được giao khoán theo quy định thì Tổng cục Hải quan có trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước số vượt hoặc trừ vào dự toán của năm 2004.

1.2. Đối với các nội dung không sử dụng kinh phí khoán: Tổng cục Hải quan thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phân bổ dự toán:

Căn cứ vào nguồn kinh phí được sử dụng, nhiệm vụ chi được giao và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan tổ chức phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị thực hiện khoán.

Trước khi giao khoán cho các đơn vị thực hiện khoán, Tổng cục Hải quan được giữ lại một khoản kinh phí để thực hiện nhiệm các nhiệm vụ chi của ngành và để điều chỉnh bổ sung cho các đơn vị khi có phát sinh nhiệm vụ đột xuất được giao.

3. Cấp phát, hạch toán, quyết toán kinh phí và chế độ báo cáo.

3.1. Cấp phát kinh phí:

- Đối với các nội dung sử dụng kinh phí khoán: Căn cứ vào dự toán kinh phí được giao khoán đầu năm, hàng quý Bộ Tài chính cấp phát theo quy định hiện hành vào mục Mục 134 (Chi khác). Kho bạc Nhà nước thực hiện việc chi trả, thanh toán theo đề nghị chi của Thủ trưởng đơn vị được giao khoán (Chủ tài khoản). Thủ trưởng đơn vị được giao khoán kinh phí chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của đơn vị.

- Đối với các nội dung không sử dụng kinh phí khoán: Được cấp vào các mục chi của mục lục ngân sách theo dự toán được giao. Kho bạc Nhà nước căn cứ vào dự toán kinh phí được duyệt, thực hiện chi trả, thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Hạch toán và quyết toán kinh phí:

Tổng cục Hải quan và các đơn vị thực hiện khoán có trách nhiệm hạch toán, kế toán và quyết toán số kinh phí hoạt động theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Mục lục Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các chế độ áp dụng đối với các đơn vị thực hiện khoán kinh phí.

3.3. Chế độ báo cáo:

Tổng cục Hải quan và các đơn vị thực hiện khoán có trách nhiệm chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ Tài chính trong việc tổ chức triển khai công tác thực hiện khoán. Tổ chức công tác kiểm tra,

giám sát, kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị dự toán trực thuộc.

3.4. Tổng cục Hải quan và các đơn vị được giao khoán kinh phí hoạt động phải thực hiện công khai tài chính theo quy định hiện hành.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những nội dung thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động năm 2003 đối với Tổng cục Hải quan được thực hiện theo Quyết định số 159/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này. Các văn bản hướng dẫn trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động trong toàn ngành theo Quyết định số 159/2003/QĐ-TTg ngày 04/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ, các quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Bộ Tài chính tổ chức sơ kết và đánh giá tình hình hoạt động và kết quả thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan trong năm 2003.

Trong quá trình triển khai thực hiện,

nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Y tế số **5887/2003/QĐ-BYT** ngày **12/11/2003** về việc ban hành Quy trình kiểm dịch y tế quốc tế đối với khách nhập cảnh, xuất cảnh trong thời gian diễn ra Đại hội thể thao các nước Đông Nam Á lần thứ 22 (SEA Games 22) và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2 (ASEAN Paragames 2) tại Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 41/1998/NĐ-CP ngày 11/6/1998 của Chính phủ ban hành Điều lệ Kiểm dịch y tế biên giới và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Điều lệ Kiểm dịch y tế biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 10/2003/CT-TTg ngày 14/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chuẩn bị, phục vụ Đại hội thể thao các nước Đông Nam Á lần thứ 22 (SEA Games 22) và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2 (ASEAN Paragames 2),

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy trình kiểm dịch y tế quốc tế đối với khách nhập cảnh, xuất cảnh trong thời gian diễn ra Đại hội thể thao các nước Đông Nam Á lần thứ 22 (SEA Games 22) và Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 2 (ASEAN Paragames 2) tại Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS - Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế tỉnh,